

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **593/2022/QĐST- HNGĐ**

Đông Anh, ngày 29 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 262/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Tràng C** – sinh năm 1964.

Bị đơn: Bà **Đinh Thị N** – sinh năm 1972.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn H, xã T, huyện Đ thành phố H

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Tràng C và bà Nguyễn Thị N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Ông Phạm Tràng C và bà Nguyễn Thị N có 02 con chung là Phạm Thị Y - sinh ngày 27/9/1991, Phạm T- sinh ngày 22/4/1998. Sau khi ly hôn, các con chung đều đã thành niên, không thuộc trường hợp phải nuôi dưỡng, cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết.

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Ông Phạm Tràng C và bà Nguyễn Thị N đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), ông C xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông C đã nộp theo Biên lai thu số AA/2020/0046413 ngày 21/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả lại ông C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ
- Ủy ban nhân dân xã T
(ĐKKH ngày 21/12/1990);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Lương Vân